TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN HOÀNG MAI	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
THÀNH PHỐ HÀ NỘI	
Số: 552/2019/QĐST-HNGĐ	Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 655/2019/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1983.

Bị đơn: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1979.

ĐKHKTT và trú tại : Căn 15 tầng 17 Tòa nhà P06 – Khu đô thị V, số 25 ngõ 13 đường L, phường M, quận H,thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị T và Anh Trần Văn Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Phạm Thị T và Anh Trần Văn Đ xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 03 con chung là Trần Thùy D, sinh ngày 16/04/2006, Trần

Bình M sinh ngày 25/12/2014, Trần Hà M sinh ngày 10/08/2016.

Giao con chung Trần Thùy D, sinh ngày 16/04/2006 cho chị Phạm Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung Trần Bình M sinh ngày 25/12/2014, Trần Hà M sinh ngày 10/08/2016 cho anh Trần Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi anh chị có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Phạm Thị T và anh Trần Văn Đ thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

Chị Phạm Thị T và anh Trần Văn Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn anh chị không có thai chung.

2.2. Về tài sản chung (Động sản, bất động sản):

- Về động sản: Chị Phạm Thị T và anh Trần Văn Đ thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về bất động sản: Chị Phạm Thị T và anh Trần Văn Đ thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về các khoản nợ chung: Chị Phạm Thị T và anh Trần Văn Đ thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2.4. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Trần Văn Đ phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị T chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004416 ngày11/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chị Phạm Thị T được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai
- UBND xã Đ, huyện Đ tỉnh.Thái Bình
(Số 12, Quyển số: 01, ngày 19/7/2005)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Trung